

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH CỬU LONG (1976 - 4/1984)

1. Bối cảnh tỉnh Cửu Long khi mới thành lập

Những tháng đầu sau ngày giải phóng là thời kỳ quân quản. Thực hiện Nghị quyết số 245-NQ/TW, ngày 20/9/1975 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 19/NQ, ngày 20/12/1975 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam, tháng 02/1976, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam đã ban hành Nghị định về việc giải thể Khu, hợp nhất tỉnh ở miền Nam. Theo Nghị định này ở miền Nam có 21 đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh được sáp nhập thành tỉnh Cửu Long.

Khi hợp nhất, tỉnh Cửu Long ban đầu toàn tỉnh có 14 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm có 2 thị xã: Vĩnh Long (tỉnh lỵ), Trà Vinh và 12 huyện: Bình Minh, Cái Nhum, Tam Bình, Trà Ôn, Vũng Liêm, Châu Thành Tây, Châu Thành Đông, Càng Long, Cầu Kè, Cầu Ngang, Tiểu Cần, Trà Cú. Tỉnh Cửu Long có tổng diện tích tự nhiên khoảng trên 3.854 km², trong đó có 70,35% là đất nông nghiệp, 4,5% đất lâm nghiệp, diện tích còn lại là đất ở và các loại đất khác (bao gồm cả diện tích đất hoang hóa do chiến tranh). Sau đó, toàn tỉnh có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 2 thị xã và 10 huyện: thị xã Vĩnh Long, thị xã Trà Vinh và các huyện Châu Thành Tây (nay là huyện Long Hồ), Bình Minh, Tam Bình, Trà Ôn, Vũng Liêm, Châu Thành Đông, Càng Long, Cầu Kè, Trà Cú, Cầu Ngang (không còn huyện Cái Nhum và Tiểu Cần). Dân số khoảng trên 1.504.200 người, trong đó có 90,95% dân số sống ở khu vực nông thôn; 83,79% dân tộc Kinh, 14,13% dân tộc Khmer và 1,34% dân tộc Hoa, còn lại là các dân tộc khác.⁵³

Sau khi điều chỉnh, sắp xếp lại địa giới hành chính cấp huyện theo

⁵³ Dữ liệu từ nguồn: Tỉnh ủy Vĩnh Long (2021), *Vĩnh Long 45 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2020)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.13.

Quyết định số 59-CP ngày 11/3/1977 của Chính phủ về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới hành chính một số huyện thuộc tỉnh Cửu Long, tỉnh Cửu Long có hai thị xã và 7 huyện: thị xã Vĩnh Long (tỉnh lỵ), thị xã Trà Vinh và các huyện Cầu Kè, Cầu Ngang, Càng Long, Long Hồ, Tam Bình, Trà Cú, Vũng Liêm. Sau ba lần điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện tiếp theo (vào các năm 1981, 1985 và 1986), đến năm 1986, tỉnh Cửu Long gồm hai thị xã và 12 huyện: thị xã Vĩnh Long (tỉnh lỵ), thị xã Trà Vinh và các huyện Bình Minh, Càng Long, Cầu Kè, Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải, Long Hồ, Tam Bình, Tiểu Cần, Trà Cú, Trà Ôn, Vũng Liêm.

2. Tổ chức các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, lần thứ II và lần thứ III, định hướng cho sự phát triển tỉnh Cửu Long

2.1. Tổ chức thành công các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Cửu Long

Ngày 06/01/1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Quyết định số 08-QĐ/NS/TW “Chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Vĩnh Trà (Cửu Long)” gồm 40 đồng chí, có 37 ủy viên chính thức và ba ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hồ Nam (Năm Đọt) được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Ký Úc (Sáu Úc) và đồng chí Trịnh Văn Lâu (Tư Cần) giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Cuối năm 1976, theo sự phân công của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, đồng chí Nguyễn Đáng về công tác tại tỉnh Cửu Long. Liên tục trong ba nhiệm kỳ Đại hội tỉnh Đảng bộ Cửu Long (I, II, III), đồng chí đều được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy và giữ chức vụ này cho đến khi qua đời (4/1984). Trong giai đoạn 1977 - 1984, đồng chí Nguyễn Đáng hoàn thành xuất sắc trọng trách được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

2.1.1. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ I (nhiệm kỳ 1976 - 1980)

Từ ngày 15 đến ngày 20/11/1976, Đảng bộ tỉnh Cửu Long tiến

hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I nhiệm kỳ 1976 - 1980 (vòng 1) và từ ngày 28/3/1977 đến ngày 08/4/1977, tiến hành Đại hội vòng 2. Tham dự Đại hội có 296 đại biểu, thay mặt cho gần 10.000 đảng viên trong toàn tỉnh.

Sau Đại hội vòng 1 (tháng 11/1976) đến tháng 12/1976, đồng chí Nguyễn Đáng dự Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IV (nhiệm kỳ 1976 - 1982), tại Đại hội này đồng chí Nguyễn Đáng được bầu là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tại Đại hội vòng 2 (tháng 4/1977) của Đảng bộ Cửu Long, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cửu Long khóa I, gồm 38 đồng chí (trong đó có 35 Ủy viên chính thức và 3 Ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đáng (Năm Trung), Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV⁵⁴ được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy⁵⁵. Đồng chí Nguyễn Ký Úc (Sáu Úc) và đồng chí Trịnh Văn Lâu (Tur Cẩn) được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

⁵⁴ Quyền: *Tỉnh ủy Trà Vinh hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng 70 năm thắng lợi về vang 1930 - 2000*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh xuất bản, 2002, trang 75 đã ghi: "Tỉnh ủy bầu Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đáng (Năm Trung) - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy". Điều này cho thấy, việc bầu cử BCH Đảng bộ tỉnh diễn ra vào giai đoạn Đại hội vòng 2 (tháng 4/1977) của Tỉnh Đảng bộ. Cũng trong quyển sách này, tại trang 142 và 143 đã xác định điều đó.

Nhưng có tài liệu khác, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long (1930 - 2010)*, trang 353, lại nêu tại Đại hội vòng 1 đã bầu Ban Chấp hành.

⁵⁵ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Bí thư Tỉnh ủy qua các thời kỳ 1931 - 2005*, Nxb. Trẻ, 2005, tại trang 245 ghi: "...Sau đó theo sự phân công của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, đồng chí Nguyễn Đáng trở về công tác tại tỉnh Cửu Long, tại Đại hội Tỉnh Đảng bộ Cửu Long lần thứ nhất (vòng 2) từ 28-3 đến 08-4-1977, đồng chí được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long".

- Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long trước đồng chí Nguyễn Đáng là đồng chí Hồ Nam (Năm Đạt), Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Trà - Cửu Long (1976 - 1977), điều này được xác định trong quyển *Tỉnh ủy Trà Vinh hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng 70 năm thắng lợi về vang 1930 - 2000*, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh xuất bản, 2002, tr.75, tr.141 và tr.199.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ I (nhiệm kỳ 1977 - 1980).
Ảnh: Tư liệu Báo Cửu Long.*

Đại hội đánh giá tình hình hai năm 1975 - 1976 và chỉ ra những thành tựu nổi bật, cơ bản, quan trọng trong hơn một năm sau ngày giải phóng: Xây dựng hoàn chỉnh bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, từng bước đi vào chức năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế và quản lý đời sống; đồng thời đưa ra khỏi bộ máy chính quyền những phần tử cơ hội. Công tác khôi phục và phát triển sản xuất được đẩy mạnh. Từ đó, đã giải quyết tốt vấn đề lương thực, chính vì vậy, tỉnh Cửu Long không xảy ra nạn đói sau chiến tranh.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ I đã đề ra mục tiêu chủ yếu là: *"...Tập trung cao độ lực lượng toàn tỉnh thực hiện kế hoạch năm năm (...) Ra sức khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp đi đôi với phát triển công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh công tác y tế, giáo dục, thực hiện tốt chính sách thương binh liệt sĩ, giải quyết triệt để các tệ nạn văn hóa xã hội cũ, xây dựng nếp sống mới, con người mới. Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh (...) đẩy mạnh phong trào làm ăn tập thể (...) tạo điều kiện đi nhanh lên hợp tác hóa nông nghiệp..."*

2.1.2. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ II (nhiệm kỳ 1980 - 1983)

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ II diễn ra từ ngày 03 đến ngày 09/01/1980, với gần 400 đại biểu, đại diện cho trên 11.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa II, gồm 45 đồng chí (trong đó có 43 Ủy viên chính thức và 2 Ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đáng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV tái trúng cử chức vụ Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Ký Úc (Sáu Úc) và đồng chí Trịnh Văn Lâu (Tư Cần) tiếp tục được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Tháng 3/1982, đồng chí Nguyễn Đáng dự Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ V (nhiệm kỳ 1982 - 1986), tại Đại hội này đồng chí Nguyễn Đáng được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ II (nhiệm kỳ 1980 - 1983).
Ảnh: Tư liệu Báo Cửu Long.*

Đại hội đã xác định nhiệm vụ cơ bản của tỉnh là “...vừa phải đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân, vừa ra sức đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; đồng thời phải xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội...”.

Trên cơ sở đó, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ II đã đề ra những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Một là, tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là lương thực và thực phẩm. Phát triển tiểu thủ công nghiệp, từng bước xây dựng công nghiệp địa phương. Tích cực sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu cho Nhân dân; đồng thời, mở rộng nguồn hàng xuất khẩu. Đẩy mạnh công tác cải tạo nông nghiệp, đưa đại bộ phận nông dân vào con đường làm ăn tập thể với hình thức phổ biến là tập đoàn sản xuất và hợp tác xã thí điểm.

Hai là, phát động phong trào quốc phòng, an ninh toàn dân vững mạnh. Tích cực, chủ động truy quét phản động, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn vững chắc ở nội địa. Tích cực làm tròn trách nhiệm đối với phía trước (mặt trận biên giới phía Bắc) và chi viện cho bạn (Campuchia).

Ba là, ra sức phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của lãnh đạo; phát huy những nhân tố tích cực, kiên quyết và kịp thời khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội.

Bốn là, tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chuyên chính vô sản trong sạch và vững mạnh về mọi mặt. Nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng cường sức chiến đấu mới cho cán bộ, đảng viên.

2.1.3. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ III (nhiệm kỳ 1983 - 1986)

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ III được tổ chức thành hai vòng: vòng I từ ngày 03 đến ngày 09/01/1983 và vòng II từ

ngày 29/3/1983 đến 01/4/1983. Tham dự đại hội có 422 đại biểu, đại diện cho hơn 12.000 đảng viên trong toàn tỉnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cửu Long khóa III, gồm 45 đồng chí (trong đó có 43 Ủy viên chính thức và 2 Ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đáng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Ký Úc (Sáu Úc) và đồng chí Trịnh Văn Lâu (Tư Cẩn) tiếp tục được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội đã xác định những nhiệm vụ chủ yếu là:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh và quyết tâm hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành kinh tế, nỗ lực phấn đấu đến năm 1985 hoàn thành cơ bản hợp tác hóa nông nghiệp, đưa 70% nông dân vào làm ăn tập thể, kết hợp sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp...

Thứ hai, tích cực sửa chữa những sai sót về tổ chức quản lý kinh tế, quản lý xã hội, sử dụng tốt lao động, đất đai và cơ sở vật chất hiện có để phát triển sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện dần dần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, làm tròn nghĩa vụ với Trung ương; ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các ngành kinh tế, văn hóa; từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp cấp huyện và công - nông nghiệp ở tỉnh.

Thứ ba, củng cố và tăng cường hệ thống chuyên chính vô sản, trước hết xây dựng Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Thường xuyên đề cao cảnh giác, không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, tăng sức chiến đấu phòng thủ ở các vùng xung yếu; đồng thời, phát động phong trào cách mạng của quần chúng đấu tranh đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Thứ tư, tăng cường công tác vận động quần chúng, nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, phát huy truyền thống anh hùng,

nâng cao ý thức tự lực vươn lên, chủ động sáng tạo, nhằm thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nhằm tăng cường quốc phòng - an ninh, sẵn sàng đánh bại mọi cuộc chiến tranh xâm lược.

Trên cương vị Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long (1977 - 1984), đồng chí Nguyễn Đáng tập trung giải quyết một cách thấu tình đạt lý những vấn đề phức tạp nảy sinh, làm ảnh hưởng sự đoàn kết nội bộ và khối đoàn kết toàn dân. Cùng tập thể Tỉnh ủy, đồng chí lãnh đạo Đảng bộ, quân dân Cửu Long ra sức lao động sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước đưa tỉnh nhà sánh vai cùng các tỉnh bạn trong khu vực và cả nước.

Trong thời gian là Bí thư Tỉnh ủy, cùng với Đảng bộ tỉnh Cửu Long, đồng chí Nguyễn Đáng đã lãnh đạo Nhân dân khắc phục khó khăn, vượt qua biết bao thách thức; vừa bảo vệ chính quyền đập tan bọn phản động cách mạng, vừa ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa đạt nhiều thành tựu quan trọng. Là một tỉnh thuộc châu thổ sông Mê Kông, Cửu Long có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp. Từ Nghị quyết Đại hội lần thứ I đến Đại hội lần thứ III, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, sâu sát của đồng chí Nguyễn Đáng, Tỉnh ủy Cửu Long đều khẳng định, nông nghiệp là thế mạnh kinh tế chủ yếu của tỉnh, phải đưa nông nghiệp phát triển toàn diện; từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa mà trọng tâm là sản xuất lương thực và thực phẩm... lấy thủy lợi làm biện pháp hàng đầu, tạo điều kiện tốt nhất để đi vào thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Đáng, phong trào cách mạng tỉnh Cửu Long những năm đầu sau giải phóng từng bước tiến lên toàn diện, vững chắc.

Ngày 08/4/1984, đồng chí Nguyễn Đáng từ trần sau một cơn bệnh nặng, Bộ Chính trị quyết định đồng chí Nguyễn Ký Úc lên thay và giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long.

2.2. Về công tác xây dựng hệ thống chính trị

Bên cạnh việc xây dựng hệ thống chính quyền các cấp, công tác xây dựng Đảng đặc biệt được đồng chí Nguyễn Đáng cùng Tỉnh ủy Cửu Long chú trọng, từng bước nâng dần trình độ Đảng lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mới. Trong giai đoạn 1977 - 1984, tỉnh Cửu Long đã không ngừng kiện toàn và nâng cao hiệu lực của bộ máy chính quyền các cấp từ tỉnh đến huyện, xã.

Sau khi sáp nhập hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh năm 1976, một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được chia ra, nhập lại, thay đi, đổi lại nhiều lần. Đến ngày 29/9/1981, toàn tỉnh Cửu Long có 12 huyện, 2 thị xã, 146 xã, phường, thị trấn. Sau ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (1977 - 1980), toàn tỉnh Cửu Long đã kết nạp được hơn 1.300 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn tỉnh lên 10.919 đảng viên. Đến năm 1981, tỉnh Cửu Long đã xóa được 100 ấp trắng đảng viên⁵⁶. Thời gian này, cùng Tỉnh ủy Cửu Long, đồng chí Nguyễn Đáng đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, năng động sáng tạo, nêu cao ý thức tự giác cách mạng, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng, ý thức chăm lo đời sống cho Nhân dân... nhằm tăng cường sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Một trong những nhiệm vụ cấp bách, quan trọng mà đồng chí Nguyễn Đáng cùng Tỉnh ủy chỉ đạo là tập trung thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý và chuyên môn, lý luận cho đội ngũ cán bộ các cấp.

Để phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ trình độ cao, tháng 10/1979, tỉnh thành lập Khoa Đại học tại chức Cửu Long. Trong một thời gian ngắn, với sự hỗ trợ của Trung ương và các trường trong khu vực Nam Bộ, tỉnh đã đào tạo được gần 100 cán bộ quản lý, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp.

⁵⁶ Tỉnh ủy Vĩnh Long (2021), *Vĩnh Long 45 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2020)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.21.

Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đồng chí Nguyễn Đăng cùng Tỉnh ủy Cửu Long đã chủ trương mở nhiều loại hình đào tạo, bồi dưỡng, cả ngắn hạn và dài hạn để có đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu thực tiễn và tạo nguồn cho các giai đoạn sau. Giai đoạn 1977 - 1985, toàn tỉnh đã đào tạo, bồi dưỡng cho hàng chục nghìn cán bộ từ cơ sở đến cấp tỉnh, cả cán bộ của Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Công tác tổ chức, cán bộ có sự chuyển biến đáng kể theo yêu cầu, nhiệm vụ mới. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các Đảng bộ tập trung củng cố các cơ sở đảng, gắn với phát triển đảng viên. Đến năm 1983, đã chuyển 100 cơ sở Đảng yếu kém lên khá, 200 cơ sở đảng trung bình chuyển lên toàn diện, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng 1.756 đảng viên thoái hóa, biến chất, đồng thời, qua các phong trào hành động cách mạng đã phát triển 4.070 đảng viên. Song song với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (*tăng 2-3 lần so với trước*), bồi dưỡng cơ bản 7 chức danh chủ chốt cấp cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị xã; trên 2/3 được đào tạo trung cấp lý luận chính trị; hầu hết các đồng chí tỉnh ủy viên đã được đào tạo hoặc bồi dưỡng chương trình cao cấp lý luận chính trị; 1/3 cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý kinh tế; hệ thống chuyên chính vô sản từ tỉnh đến cơ sở được củng cố và kiện toàn, ngày càng phát huy hiệu lực và hiệu quả kinh tế - xã hội.

Chỉ tính riêng giai đoạn 1980 - 1985, toàn tỉnh đã đào tạo và chuẩn hóa cho gần 8.500 cán bộ đạt trình độ từ sơ cấp đến đại học; đồng thời mời hai phó tiến sĩ được đào tạo ở nước ngoài về công tác tại tỉnh⁵⁷. Hầu hết các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được đào tạo hoặc bồi dưỡng chương trình cao cấp lý luận chính trị, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước... Đồng thời, nhiều đồng chí được đi tham quan, nghiên cứu, học tập ở trong nước và nước ngoài. Hơn hai phần ba ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các huyện, thị được đào tạo lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Riêng ở cấp cơ sở, đã bồi dưỡng bảy chức danh nghề nghiệp. Các đồng chí lãnh đạo khối chính quyền

⁵⁷ Tỉnh ủy Vĩnh Long (2021), *Vĩnh Long 45 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2020)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.23-24.

đều được bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước và quản lý kinh tế.

Tỉnh ủy Cửu Long dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Đăng, thông qua các kỳ đại hội Đảng bộ, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và qua các phong trào cách mạng ở các địa phương để bồi dưỡng, nâng cao trình độ về mọi mặt cho cán bộ, từ đó sàng lọc đội ngũ cán bộ. Giai đoạn này, tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong tỉnh đã bước đầu hình thành đội ngũ cán bộ trẻ, năng động, nhiệt tình trong các phong trào hành động cách mạng. Ngoài ra, công tác cán bộ của tỉnh còn thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và bổ sung đội ngũ cán bộ giúp tỉnh bạn Kampong Speu (Campuchia). Đội ngũ cán bộ của tỉnh đã từng bước ổn định từ tỉnh đến cơ sở, nhiều phong trào cách mạng ở cơ sở phát triển nhanh chóng, nhất là phong trào xây dựng đời sống mới, cải tạo nông nghiệp, làm thủy lợi phát triển sản xuất, “nuông cơm sẻ áo” trong thực hiện chính sách đất đai.

Thực hiện đường lối chung của nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, thứ V, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các nghị quyết lần thứ I, II, III của Đại hội tỉnh Đảng bộ, từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất đến năm 1984, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy Cửu Long do đồng chí Nguyễn Đăng đứng đầu, hệ thống chính trị của tỉnh đã từng bước được củng cố và phát triển qua từng giai đoạn. Sự lớn mạnh không ngừng của hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã đóng vai trò rất quan trọng trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi lĩnh vực của đời sống xã hội: khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân, củng cố khối đoàn kết Kinh - Khmer ngày càng gắn bó, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao nếp sống văn minh, lành mạnh, kiên toàn giữ vững nền chuyên chính vô sản, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng vững mạnh, củng cố an ninh quốc phòng, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, vừa hoàn thành vượt mức kế hoạch, nghĩa vụ với Trung ương vừa làm tốt

nghĩa vụ quốc tế đối với nước bạn Campuchia - tỉnh Kampong Speu kết nghĩa.

3. Lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh (1977 - 4/1984)

3.1. Khôi phục và phát triển kinh tế

Nếu như trong kháng chiến đồng chí Nguyễn Đáng hết lòng phụng sự cho Tổ quốc, không màng đến việc hy sinh tính mạng thì ngay khi hòa bình lập lại, trong suốt thời gian đảm trách chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long cho đến khi qua đời đồng chí đã lãnh đạo quân, dân trong tỉnh gạt hái được những thành quả bước đầu, tạo ra những tiền đề về vật chất và tinh thần trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn tỉnh. Những năm đầu sau giải phóng là giai đoạn khắc phục hậu quả chiến tranh, kinh tế phát triển theo mô hình kế hoạch hóa tập trung, bao cấp. Trong những năm đầu sau giải phóng, Cửu Long cùng với cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng chí Nguyễn Đáng cùng Tỉnh ủy Cửu Long đã lãnh đạo Đảng bộ, chính quyền, toàn quân, toàn dân trong tỉnh tiếp tục nêu cao chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, từng bước xây dựng quan hệ sản xuất mới và cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Nông nghiệp

Từ sau ngày giải phóng tỉnh nhà, bước sang giai đoạn xây dựng kinh tế, đặc biệt là sau khi có Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V: “Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý”, Đảng bộ tỉnh Cửu Long đã nhận rõ vị trí của mặt trận sản xuất nông nghiệp là một trong hai ngành sản xuất

chủ yếu - là một trong hai chân đứng của nền kinh tế quốc dân (nông nghiệp và công nghiệp).

Thấu suốt tầm quan trọng của việc sản xuất nông nghiệp - mặt trận hàng đầu, lương thực là mục tiêu số một vừa phục vụ nhu cầu trước mắt và lâu dài đảm bảo thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược. Năm vững đặc điểm tiềm năng đất đai, thiên nhiên, khí hậu của tỉnh, đồng chí Nguyễn Đăng cùng Đảng bộ tỉnh Cửu Long khẳng định thế mạnh của mình là nông nghiệp. Để phát huy tốt tiềm năng thế mạnh đó, tỉnh Cửu Long đã chủ động phát triển nông nghiệp toàn diện, phá thế độc canh nhằm ổn định đời sống Nhân dân, từng bước đưa nông nghiệp tỉnh nhà theo quỹ đạo nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ tỉnh Cửu Long dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Đăng đã xác định những chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế trong từng thời điểm của thời kỳ này như sau: Năm 1976 là "*...ra sức khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp song song với phục hồi và phát triển công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp...*"; những năm 1976 - 1978 và phương hướng đến năm 1980 là "*...ra sức khôi phục và phát triển sản xuất, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp đi đôi với phát triển công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp... Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, xóa bỏ tàn dư phong kiến, đẩy mạnh phong trào làm ăn tập thể, tập đoàn thành phổ biến có trình độ khá cao... Tổ chức thí điểm hợp tác xã nông nghiệp, tổ chức nông trường quốc doanh, tạo điều kiện đi nhanh lên hợp tác hóa nông nghiệp...*". Từ đó, đồng chí Nguyễn Đăng cùng Tỉnh ủy Cửu Long đã đề ra chính sách quản lý và khai thác tài nguyên đất đai trong giai đoạn này chủ yếu tập trung vào hai nội dung: khuyến khích khai hoang, mở rộng diện tích đất nông nghiệp và tập thể hóa đất nông nghiệp. Đồng thời, thực hiện quản lý việc mở mang, sử dụng và cải tạo ruộng đất trong nông nghiệp, thu hồi toàn bộ ruộng đất thuộc sở hữu quốc gia, ruộng đất của tư sản mại bản, của địa chủ phản quốc nhằm điều chỉnh ruộng

đất, chia cấp ruộng đất cho nông dân và xây dựng thí điểm mô hình hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Cải tạo nông nghiệp

Bằng sự kiên quyết, đồng chí Nguyễn Đăng đã kiên trì chủ trương chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh tăng cường vận động, giáo dục, đưa đại bộ phận Nhân dân đi vào làm ăn tập thể, hợp tác với nhiều hình thức. Trong “hạ quyết tâm” của Ban Chấp hành Đảng bộ tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ I (nhiệm kỳ 1976 - 1980), đồng chí khẳng định: “Quyết tâm quy hoạch và phân vùng, tổ chức phân công lại lao động một cách hợp lý... quyết không để một lao động thừa, một miếng đất trống làm ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, làm giàu cho gia đình, nâng cao đời sống và làm nghĩa vụ với Nhà nước”. Với quyết tâm cao độ đó, đồng chí Nguyễn Đăng đã chỉ đạo phát triển nông nghiệp, xác định nông nghiệp là ưu tiên trong cơ cấu ngành của tỉnh nhà. Đồng chí Bí thư cùng với lãnh đạo, cán bộ Sở Nông nghiệp đi khảo sát ở các địa phương để kiểm tra, theo dõi tình hình phát triển của nông nghiệp trong tỉnh từ đó đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ có những chủ trương, quyết sách để đưa nông nghiệp tỉnh phát triển. Trong thời gian này, Chi cục Cơ giới hóa nông nghiệp của tỉnh được thành lập (ngày 01/6/1978). Ngay từ buổi đầu, đây được xem là mũi nhọn khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp nên được Đảng bộ, chính quyền tỉnh quan tâm đầu tư và phát triển. Kết quả là hoạt động sản xuất nông nghiệp dần đi vào thể ổn định. Vụ mùa năm 1979, toàn tỉnh Cửu Long tổ chức được 3.500 tập đoàn sản xuất. Trong đó, có 1.151 tập đoàn sản xuất tổ chức tập thể và phân phối thu nhập theo lao động. Tuy nhiên, do công tác cải tạo quá mới mẻ, một số địa phương nóng vội chạy theo chỉ tiêu trên giao, nên hình thức, bước đi chưa phù hợp dẫn đến hiện tượng gò ép, mệnh lệnh, cào bằng bình quân ruộng đất, gây mất lòng tin trong Nhân dân. Trước thực trạng đó, đồng chí Nguyễn Đăng cùng Tỉnh ủy Cửu Long đã kịp thời chủ trương chỉ đạo xác định lại bước đi và hình thức hợp tác, thành lập các liên tập đoàn sản xuất, bổ sung chính sách trả hoa

lợi ruộng đất, chính sách để đất làm kinh tế gia đình, chính sách đầu tư phân phối thu nhập trong tập đoàn sản xuất, củng cố ổn định sản xuất cho các tập đoàn cũ, phát triển các tập đoàn và tổ đoàn kết sản xuất mới.

Trong những năm 1981 - 1985, quán triệt Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động”, đồng chí Nguyễn Đăng cùng Tỉnh ủy Cửu Long chỉ đạo tập trung xây dựng các tập đoàn sản xuất mới gắn với thực hiện cơ chế khoán sản phẩm, từng bước điều chỉnh phương pháp quản lý đối với hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình, kinh tế nhiều thành phần... tạo điều kiện cho các hợp tác xã tự chủ kinh doanh. Đồng thời, thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy cũng tập trung chỉ đạo thực hiện công tác điều chỉnh ruộng đất theo phương châm “nhường cơm sẻ áo”; tổ chức thực hiện tốt việc giao nộp sản phẩm và chế độ lương khoán, khoán sản phẩm, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phát triển. Đến năm 1985, toàn tỉnh có 18 hợp tác xã, 5.403 tập đoàn sản xuất với 97,81% số hộ nông dân của tỉnh vào làm ăn tập thể⁵⁸.

Phong trào cải tạo quan hệ sản xuất nông nghiệp, làm thủy lợi cải tạo đất, cây trồng, vật nuôi, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh tăng vụ, thực hiện khẩu hiệu “tất cả cho chủ nghĩa xã hội”, “lúa không thiếu một cân, quân không thiếu một người” mỗi đơn vị, địa phương đã hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Kinh tế của tỉnh có bước phát triển nhảy vọt, bình quân đạt 8,54 %/năm; khu vực nông - lâm - thủy sản tăng bình quân 6,2 %/năm và công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 28,9 %/năm⁵⁹. Trong giai đoạn này, về kinh tế, tỉnh chủ

⁵⁸ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cửu Long (1992), *Cửu Long 15 năm phát triển kinh tế - xã hội 1975 - 1990*, tr.179.

⁵⁹ Tỉnh ủy Vĩnh Long (2021), *Vĩnh Long 45 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2020)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.81.

yếu tập trung khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, tiến hành cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và phát triển theo hướng “cân đối khép kín”, các ngành kinh tế chủ yếu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của người dân địa phương, ít chú trọng đến sản xuất hàng hóa và khai thác lợi thế của tỉnh để phát triển. Với việc thực hiện chủ trương của Đảng và nỗ lực sản xuất của Nhân dân, kinh tế của tỉnh Cửu Long đã đạt được một số thành tựu cơ bản, phát triển tương đối đồng đều trên các lĩnh vực và tạo nền tảng khá quan trọng cho những năm tiếp theo. Thu nhập quốc dân sản xuất của tỉnh giai đoạn 1977 - 1985 tăng bình quân 5,67%/năm⁶⁰.

Thủy lợi

Những năm 1975 - 1985 là giai đoạn tỉnh Cửu Long tiến hành tái thiết kinh tế - xã hội sau chiến tranh, vì vậy đồng chí Nguyễn Đăng cùng Đảng bộ tỉnh Cửu Long xem “...thủy lợi là biện pháp hàng đầu để mở rộng diện tích thâm canh tăng vụ. Công tác thủy lợi ... phải từng bước đi lên tưới tiêu chủ động, rửa chua, ngăn mặn từng cánh đồng”⁶¹.

Là một tỉnh thuần nông, sau 30 năm bị chiến tranh tàn phá, sản xuất nông nghiệp tỉnh Cửu Long bị ảnh hưởng trầm trọng. Ruộng vườn bị bỏ hoang, kết cấu hạ tầng nông nghiệp thiếu thốn, lạc hậu. Thêm vào đó, một số nơi bị ảnh hưởng nặng nề bởi hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước tưới tiêu. Hệ thống thủy lợi trong tỉnh rất hạn hẹp, nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp còn hạn chế. Với cương vị là Bí thư Tỉnh ủy, nhìn thấy được những khó khăn của tỉnh nhà, đồng chí Nguyễn Đăng đã chủ động liên hệ với Bộ Nông nghiệp, Viện Nghiên cứu thiết kế phát triển kinh tế Nam Bộ chỉ đạo triển khai hệ thống thủy lợi, tạo điểm bứt phá cho nông nghiệp, giải quyết vấn đề nước tưới tiêu, tháo chua, rửa phèn, mặn cho nội đồng. Có thể nói, quyết tâm chi

⁶⁰ Tỉnh ủy Vĩnh Long (2021), *Vĩnh Long 45 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2020)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.82.

⁶¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cửu Long, *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cửu Long khóa II, nhiệm kỳ 1980 - 1983*.

đạo làm hệ thống thủy lợi của đồng chí Nguyễn Đăng là quyết định mang tính chiến lược, không những khôi phục mà còn đưa nền nông nghiệp của tỉnh Cửu Long ngày càng phát triển.

Vào thời gian này, có thể khẳng định quyết định trên mang tính đột phá, táo bạo. Bởi vì, không phải người dân nào cũng tự nguyện hiến đất, nhưng chính những quyết sách đó làm cho hệ thống thủy lợi của tỉnh Cửu Long được hình thành và phát triển. Những năm 80 của thế kỉ XX, cánh đồng Tầm Phương của huyện Châu Thành bao la, nhưng “khát nước”. Mùa nắng khô nẻ, mùa mưa xi phèn, ngập úng. Cây lúa nhòm chân yếu ớt. Người nông dân quanh năm bám đất, nhưng năng suất bấp bênh, đời sống khó khăn, thiếu thốn trăm bề. Hàng năm tỉnh phải cứu tế từ 100 đến 200 tấn lúa. Thực tiễn đặt ra một nhu cầu cấp thiết là phải có hệ thống thủy lợi và các biện pháp thủy lợi để tiêu úng, tháo phèn, ngăn mặn và giữ ngọt. Các biện pháp này tuy nói dễ, nhưng thực hiện rất khó. Lúc bấy giờ, cánh đồng Tầm Phương chỉ có các con kênh cạn, không có kênh lớn để thoát nước. Nông nghiệp dậm chân tại chỗ, người dân làm nông nghiệp lại càng khổ cực, bế tắc. Trong bối cảnh đó, Bí thư Nguyễn Đăng quyết định cho nạo vét, nâng cấp kênh Thống Nhất nằm giáp với tuyến nội đồng. Có thể ví kênh Thống Nhất như mạch máu chính, từ đó có thể dẫn nước vào nội đồng. Dự án Tầm Phương ra đời, quy hoạch vùng thực hiện các biện pháp thủy lợi có diện tích tự nhiên 7.045 héc-ta, trong đó diện tích đất sản xuất là 5.980 héc-ta, nằm trên địa bàn ba xã: Đa Lộc, Thanh Mỹ và Lương Hòa thuộc huyện Châu Thành.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ qua các Nghị quyết, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Đăng, tỉnh Cửu Long đã đầu tư 119,7 triệu đồng, thực hiện 2.265 hạng mục công trình thủy lợi. Công tác thủy lợi ở giai đoạn này như kênh mương, bờ vùng, bờ bao, đập, cống, bọng... chủ yếu phục vụ cho sản xuất lúa theo mô hình kinh tế tập thể; tập trung đào những kênh tạo nguồn tưới tiêu, cải tạo đất chua, phèn, hạn chế ngập úng nhằm tăng diện tích canh tác, tăng vụ và tạo ra lương thực đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Các công trình thủy lợi

phần lớn thi công bằng phương pháp thủ công với việc huy động hàng vạn nhân công lao động đã mở ra những công trường rầm rộ, đào và nạo vét những kênh lớn như: Trà Ngoa, Ngã Chánh, 3/2, Thống Nhất, Tầm Vu, Chà Và... dẫn nước ngọt từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh dài hàng trăm kí-lô-mét. Xuất phát từ quan điểm coi trọng sự đoàn kết toàn dân, xem sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, đồng chí Nguyễn Đăng đã chỉ đạo Tỉnh ủy Cửu Long chủ trương phát huy sức mạnh Nhân dân trong công tác thủy lợi, huy động sức mạnh của đại bộ phận Nhân dân trong tỉnh. Vì vậy, một trong những đặc điểm nổi bật trong công tác thủy lợi ở tỉnh Cửu Long giai đoạn này là phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”.

Có thể nói, không có giai đoạn nào mà phong trào xây dựng và phát triển thủy lợi rầm rộ và sôi nổi như giai đoạn 1976 - 1984. Công tác thủy lợi đã làm thay đổi sâu sắc đồng ruộng trong tỉnh Cửu Long. Trong đó, hệ thống kênh dẫn nước ngọt vào vùng ruột, vùng đồng bào Khmer như Tiểu Cần, Trà Cú, Cầu Ngang,... đã tạo điều kiện giúp nông dân thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, sản lượng, đưa nhiều giống mới vào cơ cấu cây trồng và bước đầu kết hợp xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, công tác này đã góp phần quan trọng để tăng diện tích gieo trồng, tăng thời vụ, cải tạo đất, góp phần đảm bảo an ninh lương thực cho tỉnh nhà và cả nước lúc bấy giờ.

Ngoài ra, các công trình tưới bằng động lực (bơm) theo kiểu mẫu ở miền Bắc với trạm bơm công suất lớn vài chục nghìn mét khối/giờ và kênh nổi lát mác bê-tông cũng được xây dựng. Những vùng sản xuất lúa tập trung với những kênh đào thẳng tắp đan xen như bàn cờ đã được hình thành ở huyện Vũng Liêm. Những vùng đất thấp, thường xuyên bị “cắm thủy” đã được tiêu thoát bằng hệ thống kênh đào. Thành quả lớn nhất của thủy lợi trong giai đoạn này là đã giúp giải quyết triệt để bệnh tiêm đọt sắn đang hoành hành trên cây lúa trong thời gian dài trước đó, đưa năng suất lúa của tỉnh qua các vụ mùa ngày càng tăng, nông dân thêm phần khởi tham gia sản xuất. Vì vậy, khi làm việc với Huyện ủy Trà Cú về, vị Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đăng

thích thú về việc gặp một chị nông dân Khmer vừa gặt một công ruộng được 40 gạ lúa và một số sư sãi đang thu hoạch lúa hè thu chia sẻ là “được mùa nhờ có ngày 3 - 2” (3 tháng 2 là tên gọi công trình thủy lợi tiếp giáp kinh Trà Ngoa, đem nước ngọt cho Trà Cú tăng vụ cũng là kỷ niệm ngày thành lập Đảng). Dân muốn nói nhờ Đảng. Đảng lại muốn nói nhờ dân, nên khi chiếc xe Ford đang rẽ về giữa cánh đồng Cầu Ngang thì đồng chí Nguyễn Đáng bảo dừng lại, mời mọi người xuống ruộng. Đồng chí vạch từng bông lúa đầy hạt, rồi ngắm thăm lúa vàng thăm thẳm, khoe: “Hết biết, cũng phải sáu, bảy tấn trên héc-ta”. Nông nghiệp, công nghiệp, miền thượng, miền hạ, vùng ngọt, vùng mặn, đất giồng, ruộng trũng... diện tích, năng suất, cây giống... nơi nào bị sâu rầy, nơi nào còn bỏ hoang hóa, 384.600 héc-ta đất phù sa Cửu Long lúc bấy giờ rõ nét như lòng bàn tay của đồng chí Nguyễn Đáng. Chính vì vậy, Bí thư các Huyện ủy nhắc nhau: “Lên kế hoạch sản xuất nông nghiệp phải cẩn thận, khơi khơi không được với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đâu!”.



*Đồng chí Nguyễn Đáng, Bí thư Tỉnh ủy cùng với đoàn cán bộ tỉnh đi thăm nông dân đang thu hoạch vụ mùa.
(Ảnh: Tư liệu của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh).*

Mặc dù là một trong những tình chú trọng rất nhiều về công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, từ địa chất, thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn, sinh vật, kinh tế - xã hội... nhưng chưa đạt được hiệu quả cao trong việc áp dụng kết quả của công tác này, thể hiện rõ nhất là từ quy hoạch đến đầu tư phát triển theo các tiểu vùng sinh thái không đồng bộ, làm hạn chế hiệu quả khai thác thế mạnh của tài nguyên. Tuy nhiên, nếu nhìn một cách tổng thể, dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của đồng chí Nguyễn Đăng cùng với Tỉnh ủy đã giúp tỉnh Cửu Long xóa bỏ được thế trận độc canh cây lúa, chuyển mạnh sang thâm canh tăng vụ lên trên một trăm ngàn héc-ta đất trồng lúa, đưa năng suất bình quân trong tỉnh từ 1,5 - 2 tấn/ha lên 2,7 - 3 tấn/ha trong giai đoạn 1975 - 1985.

Cùng với việc khắc phục những khiếm khuyết, sai lầm trong quá trình thực hiện chủ trương của Đảng bộ, trong hai năm 1983 - 1984, đồng chí Nguyễn Đăng đã chỉ đạo toàn tỉnh thực hiện Chỉ thị 19-CT/TW, ngày 03/5/1983 của Ban Bí thư về xóa bỏ các hình thức bóc lột của phú nông, tư sản nông thôn và tàn dư bóc lột phong kiến, tịch thu ruộng đất của ngụy quân, ngụy quyền và tay sai ác ôn đem chia cho nông dân, điều chỉnh ruộng đất vượt quá mức lao động của những hộ trung nông lớp trên nhường cho các gia đình bản nông, trung nông nghèo và gia đình thương binh, liệt sĩ theo tinh thần “nhường cơm, sẻ áo” trong nội bộ nông dân lao động, giao ruộng khoán đến hộ và người lao động, Nghị quyết 154/HDBT ngày 14/12/1983 về việc hoàn chỉnh công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 18/01/1984 của Ban Bí thư chỉ đạo công tác điều chỉnh ruộng đất, gắn liền với tổ chức rộng rãi tập đoàn sản xuất thực hiện cơ chế khoán sản phẩm và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. So với năm 1976, điều kiện sản xuất thuận lợi về vật tư, xăng dầu, phân bón, nhưng tổng sản lượng lương thực đạt được cũng xấp xỉ 600.000 tấn. Năm 1984, điều kiện phân bón, xăng dầu khó hơn, nhưng nhờ thâm canh, cải tạo quan hệ sản xuất mới, Nhân dân Cửu Long đã

đưa tổng sản lượng lương thực đạt trên 890.000 tấn⁶². Vì vậy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Đăng, Cửu Long được xem là một trong những tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long thực hiện thành công về thủy lợi nhỏ - làm thủy lợi nội đồng.

Đa dạng cây trồng, vật nuôi

Đi đôi cây lúa, tỉnh Cửu Long còn phát triển cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản... tạo nên khối lượng hàng hóa khá dồi dào, đến nỗi Nhà nước không đủ sức mua hàng hóa trong Nhân dân. Vì vậy, đến những năm đầu thập niên 80 của thế kỉ XX, trong khi nhiều địa phương trên cả nước còn thiếu thốn, thì ở Cửu Long, nhờ sự chỉ đạo sáng suốt, nhạy bén của đồng chí Nguyễn Đăng nên lượng hàng hóa trong tỉnh tương đối dồi dào. Từ đó, góp phần giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Nhờ tăng nhanh năng suất các loại cây trồng, vật nuôi trong những năm sau giải phóng, ngành nông nghiệp Cửu Long có khả năng tích lũy nhất định để phát triển các ngành nghề khác ở nông thôn, bước qua khỏi giai đoạn: “tự nông nghiệp không nuôi nổi nông nghiệp”. Ngoài ra, tỉnh Cửu Long cũng đã thành lập trại nhân giống lúa, trạm Bảo vệ thực vật, trại Heo giống và bốn công ty: Vật tư nông nghiệp, Giống cây trồng - Bảo vệ thực vật, công ty Chăn nuôi và Chi cục Nông cụ cơ giới.

Nhìn chung, sau ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Đăng, phong trào cách mạng ở tỉnh Cửu Long có khí thế mới, sản xuất nông nghiệp có đà phát triển, các tập đoàn sản xuất và nông dân đồng tình với các chính sách mới của Đảng và Chính phủ, Nhân dân hăng hái bán lương thực và làm nghĩa vụ với Nhà nước. Vì vậy, khi về thăm tỉnh Cửu Long năm 1981, Tổng Bí thư

⁶² Mười năm giải phóng Cửu Long (1992), *Cửu Long thành tựu 10 năm*, Nxb. Cửu Long, tr.65.

Lê Duẩn đã khen ngợi Đảng bộ, quân, dân tỉnh Cửu Long đạt bốn cái được là: “Được mùa, được lúa, được quân và lòng dân phấn khởi”.



*Tổng Bí thư Lê Duẩn và đồng chí Nguyễn Đăng, Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long đến làm việc với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cửu Long, năm 1981.
(Ảnh: Tư liệu của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh)*

Về cải tạo công nghiệp và thương nghiệp

Khi bắt tay vào công cuộc cải tạo công - thương nghiệp tư doanh tỉnh nhà, đồng chí Nguyễn Đăng cho rằng, đây là một cuộc cách mạng sâu sắc, phức tạp, không hề đơn giản. Cải tạo nông nghiệp là cải tạo quan hệ sản xuất ở nông thôn, có một phần khó khăn khi cải tạo các phần tử phú nông, nhưng đối với nông dân lao động thì tương đối đơn giản. Trong khi đó, cải tạo công - thương nghiệp tư doanh, tức là cải tạo con người tư sản, tiểu thương, tiểu chủ và cải tạo giao thông vận tải thì chúng ta chạm trán với chủ xe, tài xế, phụ xế, lơ xe. Từ đó, đồng chí chủ trương cải tạo hoạt động công - thương nghiệp thường xuyên, tiến hành nhiều lần mới đạt kết quả. Đồng thời, Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, người làm cách mạng không nên đơn giản hóa vấn đề và suy

nghĩ theo quan điểm chủ quan, mà phải khách quan, sâu sát từng tầng lớp, giai cấp, từng giới để vận dụng thật đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Đồng chí dẫn chứng, “Tôi có quen một bác sĩ rất giỏi, đã ở lại với cách mạng, với quê hương đất nước đã trên bốn năm nay. Hằng ngày, ông ấy đi làm việc từ bến xe Miền Tây đến Chợ Rẫy bằng xe đạp, nhưng cho đến nay, lương vẫn không nuôi nổi vợ và con. Gặp tôi, ông ấy ngồi buồn và khóc mướt. Bác sĩ Cung cũng rất tốt, mà nay cũng xin nghỉ rồi. Còn anh Thoại nha sĩ rất giỏi, làm việc cho chính quyền cách mạng cũng đã hơn bốn năm rồi mà cũng chưa được xếp vào biên chế. Tại sao các anh ấy rất tốt, rất giỏi mà chúng ta lại không trọng dụng, không ưu ái?”.

Đồng chí Nguyễn Đăng còn quan tâm đến việc xây dựng hạ tầng cơ sở phục vụ cho việc phục hồi và phát triển công - thương nghiệp địa phương. Trong thời kì chiến tranh, tỉnh Cửu Long là địa bàn bị địch đánh phá, bình định ác liệt. Vì vậy, ngành công nghiệp, thương nghiệp của tỉnh sau ngày giải phóng không có gì đáng kể, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Từ khi giữ trọng trách Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đăng đã chủ trương phục hồi, củng cố và phát triển công, thương nghiệp trong tỉnh, vừa tạo điều kiện thúc đẩy nông nghiệp phát triển vừa tạo bộ mặt mới cho nền kinh tế tỉnh đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến cuối năm 1981, tỉnh Cửu Long đã xây dựng được 18 xí nghiệp quốc doanh cấp tỉnh và 30 xí nghiệp cấp huyện.

Giai đoạn 1976 - 1984, hàng loạt cơ sở công nghiệp được xây dựng như: nhà máy cơ khí tỉnh, huyện, xí nghiệp đóng tàu, dược phẩm, sành sứ, hai nhà máy chế biến tôm đông lạnh, hàng loạt nhà máy xay sát gạo, xí nghiệp vật liệu, xí nghiệp nước đá, xí nghiệp đường... Tổng giá trị sản lượng công nghiệp được tạo ra năm 1984 tăng gấp tám lần so với năm 1976. Sự phát triển của công nghiệp giai đoạn này đã tạo điều kiện phát triển lực lượng sản xuất mới một cách toàn diện, kinh tế - xã hội tỉnh Cửu Long biến đổi một cách sâu sắc về chất. Hoạt động tiêu thụ công nghiệp cũng được quan tâm và mở rộng. Nhiều ngành nghề, nhiều hợp tác xã tiêu thụ công nghiệp được

thành lập trên khắp địa bàn tỉnh. Trong khi đó, ngành thương nghiệp của tỉnh ở giai đoạn này vẫn bị đè nặng bởi cơ chế bao cấp. Tuy nhiên, đồng chí Nguyễn Đăng đã mạnh dạn chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, đẩy mạnh hoạt động giao thương, liên kết kinh tế theo cơ chế giá linh hoạt, “thuận mua, vừa bán”. Từ đó đã góp phần thay đổi bộ mặt kinh doanh của thương nghiệp, hàng hóa trong tỉnh ngày càng phong phú và đa dạng hơn.

Bên cạnh đó, đồng chí Nguyễn Đăng còn quan tâm đến việc đưa điện về nông thôn. Trước ngày giải phóng, chính quyền Sài Gòn chỉ giải quyết điện cho những nơi tập trung chính quyền, quân đội và các đô thị. Sau ngày giải phóng, cùng với Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đăng rất coi trọng việc phát triển nguồn điện phục vụ hoạt động kinh tế và đời sống của người dân. Với tầm nhìn sâu rộng, đồng chí Bí thư chủ trương chỉ đạo các ngành, các đơn vị có liên quan gấp rút đưa điện lưới về nông thôn để phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Lúc này, đường dây cao thế được tập trung xây dựng đưa điện về các huyện. Năm 1977, điện về đến được các huyện Long Hồ, Tam Bình. Năm 1979 đến huyện Trà Ôn. Năm 1980 đến huyện Vũng Liêm. Năm 1984 đến huyện Măng Thít. Từ sau khi đồng chí Nguyễn Đăng qua đời (08/4/1984), trên cơ sở lưới điện sẵn có, đường dây cao thế ngày càng được nối dài sang các địa phương trong tỉnh: năm 1986 đến các huyện Càng Long, Châu Thành; năm 1987 đến huyện Trà Cú; những năm 1988 - 1989 đến các huyện Tiểu Cần, Cầu Kè, Bình Minh, Cầu Ngang; năm 1990 đến huyện Duyên Hải. Chính nhờ có hệ thống điện này mà bộ mặt nông thôn tỉnh Cửu Long dần thay đổi, chất lượng cuộc sống người dân ngày càng được nâng lên.

3.2. Ôn định và phát triển văn hóa - xã hội

Để tiến hành khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng đất nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng diễn ra vào tháng 12/1976 đã đề ra nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là: *“Tiến hành một cuộc cải cách giáo dục trong cả nước, nâng cao chất lượng toàn*

diện nội dung giáo dục làm cho hệ thống giáo dục quốc dân gắn chặt hơn nữa với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa”.

Ở Cửu Long, sau khi hòa bình lập lại, đi đôi với xây dựng cơ sở hạ tầng, khôi phục kinh tế, việc chăm lo xây dựng cơ sở văn hóa cũng được Tỉnh ủy Cửu Long, đồng chí Nguyễn Đăng cùng các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp đặc biệt quan tâm. Trong đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, xây dựng con người mới toàn diện được xem là ưu tiên hàng đầu.

Để khắc phục tình trạng thất học ở trẻ em, xóa nạn mù chữ, bảo đảm nền giáo dục toàn dân, xây dựng mạng lưới trường lớp với đội ngũ cán bộ, giáo viên có thể phục vụ nền giáo dục phổ thông đại trà cho con em Nhân dân Cửu Long, Tỉnh ủy Cửu Long đã cụ thể hóa chủ trương của Đảng bằng các nghị quyết, kế hoạch và tổ chức thực hiện. Trong hạ quyết tâm của Đại hội Đảng bộ tỉnh Cửu Long lần thứ II, nhiệm kỳ 1980 - 1983, đồng chí Nguyễn Đăng nhấn mạnh: “...*Cùng cố và phát triển trường lớp bảo đảm cho các cháu đến tuổi đều được đi học, nhất là ở nông thôn...*”; đồng thời thực hiện phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” trong sự nghiệp phát triển giáo dục, Nhân dân đóng góp, Nhà nước hỗ trợ xây dựng các trường phổ thông cơ sở, nhằm sớm chấm dứt tình trạng học 2 - 3 ca một lớp và chấm dứt việc dùng chùa chiền, nhà thờ làm trường học”. Trong giai đoạn 1980 - 1983, nhiều trường lớp được đầu tư xây dựng, ban đầu bằng tre, lá, theo phương thức vận động địa phương và Nhân dân cùng tham gia thực hiện, những năm sau đó thì từng bước kiên cố hóa⁶³. Thành quả công tác “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” ngày càng lớn theo sự phát triển của tỉnh.

Thời gian này, các xã đều có trường Tiểu học. Công tác huy động trẻ vào lớp 1 được đẩy mạnh, toàn tỉnh đã huy động được hàng chục nghìn trẻ trong độ tuổi vào lớp 1, nhờ đó góp phần giải quyết cơ bản

⁶³ Tỉnh ủy Vĩnh Long (2021), *Vĩnh Long 45 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2020)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.113-114.

tình trạng thất học do chế độ cũ để lại. Công tác xóa mù chữ cũng rất được chú trọng. Chiến dịch “Cửu Long quét sạch giặc dốt” được phát động; các lớp “Bình dân học vụ” được tổ chức nhiều nơi, nhất là các vùng nông thôn sâu nhằm giải quyết nạn mù chữ trong Nhân dân. Đặc biệt, khi phân phối lưu thông bước đầu được cải thiện đã có tác dụng thúc đẩy sản xuất, đồng thời tạo điều kiện cho tỉnh nắm giữ tài chính, thực hiện được cân đối thu chi. Đời sống vật chất của người lao động, nhất là của nông dân được cải thiện một bước. Bà mẹ, trẻ em bắt đầu được chăm sóc, công nhân viên chức được cung cấp một số mặt hàng theo định lượng khá hơn trước. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa tăng nhanh so với trước giải phóng. Năm 1980, tính bình quân 5 người dân có một người đi học, 500 người có một giường bệnh. Đến năm 1985, cả tỉnh có 290.112 học viên học bổ túc văn hóa, hơn 73.187 người được xóa mù chữ (chiếm 95,77% số người mù chữ của cả tỉnh).

Trên mặt trận tư tưởng và văn hóa, sau ngày hoàn toàn giải phóng, diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt và phức tạp giữa cái cũ và mới, giữa tiên tiến và lạc hậu, giữa ý thức cá nhân tiểu tư sản, tư sản, với ý thức làm chủ tập thể của giai cấp vô sản. Mọi người đều tin tưởng con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trường học, nhà trẻ, bệnh xá, các cơ sở văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao không ngừng được xây dựng vì mục đích phát triển toàn diện con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Các tệ nạn xã hội cũ bị đẩy lùi dần. Nền văn hóa nô dịch, đồi trụy, thực dân bị lên án, xóa bỏ. Biết bao tấm gương mới của người lao động, của đội ngũ trí thức miệt mài ngày đêm với công việc, tạo nên nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và phương thức làm ăn mới, tăng năng suất, hiệu quả và chất lượng lao động ngày càng cao, tạo ra nhiều của cải vật chất, làm giàu cho tổ quốc. Những đóng góp đó, không thể không nhắc đến vai trò của vị Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long - Nguyễn Đăng.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Đăng, từ năm 1980, cuộc vận động *xây dựng nếp sống mới* đã lan tỏa rộng rãi trong xã hội thông qua các phong trào, các cuộc vận động như: “Tham gia tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng

nông thôn mới”, “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Thanh niên ba xung phong làm chủ tập thể”, “Gia đình an toàn, xã hội trật tự”... Đến năm 1985, toàn tỉnh có 55.000 hộ/220.000 hộ đăng ký thực hiện gia đình văn hóa mới. Cuối năm 1985, toàn tỉnh đã công nhận 8.500 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Phong trào xây dựng đời sống mới giai đoạn này đã góp phần xây dựng môi trường văn hóa mới, hình thành phong trào lao động mới, giảm dần các tập tục lạc hậu, bài trừ mê tín dị đoan.

Là người có tầm nhìn xa trông rộng và trân quý những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng chí Nguyễn Đăng rất quý trọng các nhà khoa học và các văn - nghệ sĩ. Khi đảm nhận vai trò Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long, ông không phân biệt các nhà khoa học được đào tạo trong chế độ cũ hay mới, miễn là người đó giỏi chuyên môn, tận tụy với công việc. Đồng chí thường nói: *“Tôi chỉ tính điểm giỏi hay dở, tốt hay xấu ngay bây giờ”*, rồi chỉ vào đầu của mình và khẳng định: *“Cũ hay mới là ở cái này!”*. Trong các hội nghị, nghe báo cáo chi tiết của nhiều ngành và địa phương nói về các hoạt động trong các lĩnh vực đạt thành tích rất thấp, Bí thư Nguyễn Đăng cho rằng, còn nhiều vấn đề đáng lo, đặc biệt là về đường lối chính sách của Đảng, chủ trương của Nhà nước. Từ đó, đồng chí dẫn chứng, *“Ở thị xã Vĩnh Long, tối ngày 31 tháng 5 vừa qua có ba hộ vượt biên trong một đêm gồm 19 người. Trong đó có một bác sĩ ở bệnh viện Đa khoa, cũng là nhân viên văn nghệ quần chúng, rất chất phác”*, và chỉ rõ, *“Họ sống với ta không nổi nữa, bị chèn ép quá, đành phải ra đi. Họ ra đi vì đời sống không được bảo đảm, vợ con họ không sống nổi. Tôi nói các đồng chí, nếu các đồng chí nằm trong hoàn cảnh của họ thì các đồng chí có chịu đựng được không? Ta phải đặt vấn đề như vậy để thực sự xót xa và tìm cách giải quyết. Ngay đối với một số công nhân viên chức, vì không lo nổi cho vợ con đủ sống qua ngày đã phải đưa bột ngọt, xà bông được bán theo tiêu chuẩn hàng tháng để bán lên ra ngoài, mà nhiều nơi đã quá nghiêm khắc, kiểm soát, nhieïc mắng hết sức gay gắt. Hay như, ở phường 2, thị xã Vĩnh Long, các đồng chí đã*

bắt giam một bác sĩ Nha khoa suốt đêm, vì lý do không lấy gì làm quan trọng lắm”. Cuối cùng đồng chí nhấn mạnh, “Chúng ta hành động quá đáng như vậy thì làm sao giữ người tài, người giỏi ở lại phục vụ quê hương, đất nước”. Đúng là: Người Bí thư tỉnh ủy / Những năm dài chống Mỹ đến nay / Lòng anh, lòng của những ai đau khổ / Tình anh, tình cởi mở mọi tâm tư⁶⁴. Vị Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long không phải bênh vực các bác sĩ, trí thức một cách đơn thuần. Thực tiễn cách mạng miền Nam sau ngày giải phóng cho thấy, nếu đội ngũ trí thức, các nhà khoa học ra đi hết thì chính quyền địa phương sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong xây dựng đời sống văn hóa, phát triển và ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào các lĩnh vực. Đồng chí Nguyễn Đăng phân tích, “Chúng ta phải cố gắng giữ họ ở lại để xây dựng quê hương xã hội chủ nghĩa, phải phát huy tài năng của họ. Muốn vậy, phải đối xử với họ theo đúng chính sách, để họ thực sự vui lòng cùng xây dựng quê hương đất nước, tạo ra của cải cần thiết cho nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân. Tại sao chúng ta không chịu làm việc đó, mà lại muốn xua đuổi họ đi? Chúng ta làm như vậy thử hỏi xem có đúng không?”. Từ đó, đồng chí chỉ rõ, đây là một trong những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh trong cán bộ quản lý của tỉnh nhà. Thực tiễn xã hội miền Nam sau ngày giải phóng cho thấy, nhiều tin tức từ những trí thức đang ở hải ngoại đã loan báo về cho gia đình, họ hàng, bạn bè rằng, được ở nước ngoài thì lương bổng rất cao, đời sống được nâng lên. Với tầm nhìn xa, trông rộng, hiểu được vai trò của đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, đồng chí Nguyễn Đăng đã “cảnh báo”: “Nếu không kịp thời thay đổi tư duy lãnh đạo thì các nước khác sẽ hút hết vốn trí thức mà chúng ta còn đang quản lý được”.

Có thể nói, trong các vị lãnh đạo các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long lúc bấy giờ, Nguyễn Đăng là một trong số các đồng chí được Đảng bộ và Nhân dân yêu quý và kính trọng. Một người cha, người anh rất gần gũi, đồng viên anh em sáng tác những công trình xây dựng

⁶⁴ *Nói về một người đã khuất* (1985), Nxb. Cửu Long, tr.32.

cho tỉnh Cửu Long thật “dân tộc”. Trong các cuộc họp chỉ đạo Tỉnh ủy về các hoạt động tái thiết quê hương sau giải phóng, đặc biệt là việc xây dựng kết cấu hạ tầng ở các địa phương trong tỉnh, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, đồng chí Nguyễn Đăng thường nhấn mạnh: “*Vừa qua chúng ta làm ít và làm chậm quá, đúng ra phải làm nhiều hơn, quyết liệt hơn. Vì vậy, trong một chuyến công tác ở huyện Tam Bình, vị Bí thư Tỉnh ủy nêu rõ, đây là địa phương có truyền thống tốt, là căn cứ Tỉnh ủy qua hai thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm, nhân dân mình hy sinh, và đóng góp rất lớn. Trong khi bệnh viện tỉnh ở xa, Lộ 16 (nay là Đường tỉnh 905) khó đi, nên Huyện ủy có kế hoạch xây bệnh viện và nhà truyền thống huyện là rất đúng. Thường vụ Tỉnh ủy tán thành lắm, nhưng phải làm cho tốt. Tỉnh ủy và Ủy ban không giúp được bằng tiền nhiều, vì các huyện đều cần, nhưng sẽ có phương cách hỗ trợ, địa phương cố gắng tìm vật tư và vận động nhân dân*”. Ngay sau đó, đồng chí Nguyễn Đăng hướng dẫn các đồng chí ở Huyện ủy Tam Bình liên hệ từng nơi, mua từng vật liệu giá rẻ. Đồng thời, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã viết thư cho Huyện ủy, cử người mang đi thành phố Hồ Chí Minh nhờ một công ty trung ương xây dựng công trình bệnh viện huyện. Đồng chí còn căn dặn, nên đi tham quan, học cái mẫu bệnh viện nhiều nơi để xây dựng thế nào cho đẹp, năm mươi năm sau không lạc hậu. Với sự nhiệt tình lo lắng của vị Bí thư Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nhân dân Tam Bình đã xây dựng thành công bệnh viện và nhà truyền thống huyện, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và đời sống văn hóa tinh thần. Có thể nói, sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Đăng là tấm gương cho trí thức xã hội chủ nghĩa chúng ta vươn lên góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Mùa Xuân năm 1981, tỉnh Cửu Long phấn khởi mừng đồng chí Lê Duẩn - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thăm. Sau một tuần đi thăm các cơ sở kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng, xem đoàn văn công Kinh - Khmer biểu diễn, thăm nhiều chùa chiền, phum sóc của đồng bào Khmer, Tổng Bí thư Lê Duẩn vui mừng với truyền thống đoàn kết chiến đấu suốt hai thời kỳ kháng chiến giành được

thắng lợi, nay chung tay xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh. Trong bài diễn văn mít-tinh, đồng chí Lê Duẩn nhấn mạnh: “Tôi nhiệt liệt biểu dương và khen ngợi quân, dân tỉnh Cửu Long với bốn cái được là: được mùa, được lúa, được quân và lòng dân phấn khởi”. Những lời khen ngợi, chúc mừng của Tổng Bí thư Lê Duẩn đã thúc giục quân và dân Cửu Long thi đua sản xuất năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Những kết quả và thành tích đó của Đảng bộ và quân dân tỉnh Cửu Long không tách rời sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Cửu Long, không tách rời những đức tính cao quý, cũng như sự điều hành trực tiếp của đồng chí Nguyễn Đăng.



*Đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn và đồng chí Nguyễn Đăng,
Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long thăm nông dân sản xuất giỏi
ấp An Thạnh Tây, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, năm 1981.
(Ảnh: Tư liệu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh).*

3.3. Đảm bảo quốc phòng - an ninh

Thực hiện đường lối chung của nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng, các nghị quyết lần thứ I, II, III của Đại hội tỉnh Đảng bộ, từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất đến năm 1984, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy Cửu Long do đồng chí Nguyễn Đáng đứng đầu, hệ thống chính trị của tỉnh đã từng bước được củng cố và phát triển qua từng giai đoạn. Sự lớn mạnh không ngừng của hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã đóng vai trò rất quan trọng trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi lĩnh vực của đời sống xã hội: khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân, củng cố khối đoàn kết Kinh - Khmer ngày càng gắn bó, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao nếp sống văn minh, lành mạnh, kiện toàn giữ vững nền chuyên chính vô sản, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng vững mạnh, củng cố an ninh quốc phòng, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, vừa hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu giao hàng cho trung ương và làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nước bạn Campuchia - tỉnh Kampong Speu⁶⁵ kết nghĩa.

Khi chiến tranh biên giới Tây Nam năm 1978 nổ ra, không riêng tỉnh Cửu Long mà hầu hết các tỉnh Nam Bộ đều tập trung sức người, sức của để chi viện cho các tỉnh biên giới. Bên cạnh đó, các tỉnh còn làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với Nhân dân Campuchia. Lúc này, đồng chí Nguyễn Đáng đã lãnh đạo đảng bộ Cửu Long hoàn thành nghĩa vụ quốc tế mà Trung ương giao cho: kết nghĩa và giúp tỉnh bạn Kampong Speu (Campuchia). Toàn đảng, toàn quân, toàn dân Cửu Long đã dồn hết tâm sức để hỗ trợ bạn. Có những lúc tình nhà phải xây dựng đến bảy tiểu đoàn bộ binh, huấn luyện và đưa sang tỉnh Kampong Speu, trực tiếp đứng chân ở những nơi xung yếu, bảo vệ chính quyền và Nhân dân Campuchia thoát nạn diệt chủng của tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xary.

⁶⁵ Phiên âm quốc tế là Kampong Speu; phiên âm theo tiếng Việt là Kompông Spu.



Cùng với lực lượng cách mạng Campuchia, bộ đội Quân đoàn 4 tiến vào giải phóng Phnom Penh ngày 07/1/1979.

Ảnh: Báo tàng Quân đoàn 4.



Sáng 02/5/1983, hàng ngàn người dân thủ đô Phnom Penh lưu luyến, tiễn đưa cán bộ, chiến sĩ Quân đoàn 4 - Binh đoàn Cửu Long quân tình nguyện Việt Nam hoàn thành nghĩa vụ quốc tế, lên đường về nước.

(Ảnh: TTXVN)

Trong thời gian kết nghĩa với tỉnh Kampong Speu, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Đáng, Tỉnh ủy Cửu Long đã quyết định đưa hàng trăm chuyên gia cấp tỉnh, cấp huyện sang xây dựng chính quyền cơ sở cấp quận, cấp tỉnh cho đất nước Campuchia nhằm giúp tỉnh bạn đủ sức quản lý kinh tế - xã hội và lãnh đạo Nhân dân đánh địch, bảo vệ chính quyền cách mạng mới được xây dựng. Phải thấy rằng đây là sự giúp đỡ quý báu và đáng quý của tỉnh Cửu Long. Bởi tỉnh nhà vừa thoát khỏi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, chưa kịp hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế; vừa phải bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm cho lực lượng tỉnh Cửu Long đứng chân ở Campuchia, vừa phải giúp đỡ lương thực cho đồng bào Khmer ở tỉnh Kampong Speu không bị đói; đồng thời hỗ trợ vốn, cây con giống, kỹ thuật để Nhân dân Kampong Speu tự lực sản xuất. Trong buổi lễ thăm tình đoàn kết, hữu nghị giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân hai tỉnh Cửu Long - Kampong Speu tiễn đưa đoàn chuyên gia Việt Nam về nước, đồng chí Hem Khone, Bí thư Tỉnh ủy Kampong Speu xúc động phát biểu: *“Thắng lợi qua sự hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Kampong Speu và Cửu Long đã nói lên tinh thần đoàn kết chiến đấu quý báu vô giá. Đến nay, lực lượng cách mạng tỉnh Kampong Speu đủ sức đảm đương nhiệm vụ của mình, các chuyên gia và quân tình nguyện Việt Nam từng bước rút quân về nước. Thay mặt Tỉnh ủy, Ủy ban tỉnh Kampong Speu, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Đảng, chính quyền, bộ đội tình nguyện và những người mẹ...”*. Ghi nhận công lao này, trong điều văn của Bí thư Nguyễn Đáng, đồng chí Trần Kiên (Bí thư trung ương Đảng) đọc tại lễ truy điệu có đoạn: *“Thương tiếc đồng chí Nguyễn Đáng, chúng ta ghi nhận sự cống hiến quý báu của đồng chí với vai trò trung tâm đoàn kết trong đảng bộ và quần chúng, quan hệ chặt chẽ với các ban ngành trung ương, với các địa phương và góp phần xây dựng ngày càng vững chắc tình đoàn kết hợp tác hữu nghị với tỉnh bạn Kampong Speu kết nghĩa, tạo thành sức mạnh cho phong trào cách mạng của tỉnh nhà”*.

Như vậy, nếu như trong chiến tranh, đồng chí Nguyễn Đáng có công trong việc lãnh đạo các địa phương trong tỉnh giành thắng lợi qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thì khi hòa bình lập lại, ngay khi được giao phó trọng trách là Bí thư Tỉnh ủy Cửu Long, đồng chí đã hết lòng tận tụy, lãnh đạo Đảng bộ thực hiện thành công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội tỉnh nhà. Giai đoạn từ cuối năm 1976 đến tháng 4 năm 1984, chỉ trong khoảng tám năm, dưới sự lãnh đạo của đồng chí, kinh tế tỉnh Cửu Long đã hồi phục nhanh chóng, vết thương chiến tranh được hàn gắn, nền sản xuất mới hình thành, bộ mặt nông thôn thay đổi, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng nâng lên. Thành quả đó bắt nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt của Tỉnh ủy, mà trực tiếp là đồng chí Nguyễn Đáng đã xử lý tốt tình hình nguy quân, nguy quyền trong tỉnh, bẻ gãy mọi âm mưu phá hoại, bạo loạn, lật đổ; đồng thời giữ vững biên giới Tây Nam tổ quốc, giải phóng Campuchia, giữ vững tỉnh Kampong Speu - cửa ngõ của thủ đô Phôm Pênh... cùng với sự nỗ lực, đoàn kết của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tỉnh Cửu Long.